

Số: *196* /2015/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 10 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT
Về lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí chứng minh nhân dân
trên địa bàn tỉnh Nghệ An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2013;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 quy định chi tiết Thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí; số 24/2006/NĐ-CD ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002; số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 quy định về Chứng minh nhân dân; số 170/2007/NĐ-CP ngày 19/11/2007 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 hướng dẫn thực hiện các quy định của Pháp lệnh về phí, lệ phí; số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002; số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 4438/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2015;

Trên cơ sở báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết định này quy định về đối tượng, mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Trường hợp thực hiện cấp chứng minh nhân dân bằng công nghệ mới thực hiện theo Thông tư số 155/2012/TT-BTC ngày 20/9/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí chứng minh nhân dân mới.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thu lệ phí;
- b) Hộ gia đình, cá nhân khi làm thủ tục đăng ký cư trú hoặc cấp chứng minh nhân dân tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Lệ phí đăng ký cư trú

1. Lệ phí đăng ký cư trú là khoản thu đối với người đăng ký, quản lý cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

2. Các trường hợp không thu lệ phí đăng ký cư trú:

- a) Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ;
- b) Thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh;
- c) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- d) Hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo;
- đ) Công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban Dân tộc.

3. Các trường hợp miễn lệ phí đăng ký cư trú:

- a) Khi cấp mới sổ tạm trú có thời hạn.
- b) Trước đây chưa được cấp sổ hộ khẩu do không xác định được nơi đăng ký thường trú hoặc đã đăng ký thường trú nhưng chưa được cấp sổ hộ khẩu nay được cấp sổ hộ khẩu theo quy định của Luật Cư trú;
- c) Tách sổ hộ khẩu, cấp giấy chứng nhận kê khai tập thể;
- d) Chuyển nơi đăng ký thường trú ra ngoài phạm vi huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, ra ngoài phạm vi xã, thị trấn của huyện thuộc tỉnh và được cấp sổ hộ khẩu mới (trừ trường hợp chuyển cả hộ gia đình).

4. Đơn vị tổ chức thu lệ phí:

- a) Công an thị xã, thành phố tổ chức việc thu lệ phí đối với các trường hợp phát sinh trên địa bàn thị xã, thành phố.
- b) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức việc thu phí đối với các trường hợp phát sinh trên địa bàn cấp xã thuộc huyện.

5. Mức thu:

- a) Đối với việc đăng ký và quản lý cư trú tại các phường của thành phố, thị xã:

- Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 15.000 đồng/lần cấp.

- Cấp mới, cấp lại, cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú: 20.000 đồng/lần cấp. Riêng cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà: 10.000 đồng/lần cấp.

- Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp đính chính lại địa chỉ do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú): 8.000 đồng/lần đính chính.

b) Đối với việc đăng ký và quản lý cư trú ở các khu vực khác:

Mức thu bằng 50% mức thu quy định tại điểm a Khoản này.

6. Tỷ lệ trích nộp:

a) Các đơn vị tổ chức thu lệ phí tại Thành phố Vinh có trách nhiệm nộp 20% trong tổng số lệ phí thu được vào ngân sách Nhà nước, số còn lại 80% được để lại cho đơn vị.

b) Các đơn vị tổ chức thu lệ phí tại các huyện, thị xã có trách nhiệm nộp 30% trong tổng số lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước, số còn lại 70% được để lại cho đơn vị.

Điều 3. Lệ phí chứng minh nhân dân

1. Lệ phí chứng minh nhân dân là khoản thu đối với người được cơ quan Công an cấp chứng minh nhân dân.

2. Các trường hợp không thu lệ phí chứng minh nhân dân:

a) Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sỹ, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ;

b) Thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh;

c) Công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban Dân tộc.

3. Miễn lệ phí cấp chứng minh nhân dân khi đăng ký lần đầu, cấp mới, thay mới.

4. Đơn vị tổ chức thu lệ phí:

a) Công an tỉnh tổ chức việc thu lệ phí đối với các trường hợp làm thủ tục đề nghị cấp chứng minh nhân dân tại Bộ phận một cửa của Công an tỉnh.

b) Công an huyện, thành phố, thị xã tổ chức việc thu lệ phí đối với các trường hợp làm thủ tục đề nghị cấp chứng minh nhân dân tại huyện, thành phố, thị xã.

5. Mức thu lệ phí chứng minh nhân dân:

a) Cấp lại, đổi chứng minh nhân dân (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân) tại các phường thuộc thành phố, thị xã: 9.000 đồng/lần cấp.

b) Cấp lại, cấp đổi chứng minh nhân dân tại các xã, thị trấn miền núi, biên giới, hải đảo và các khu vực khác: 4.000 đồng/lần cấp.

6. Tỷ lệ trích nộp:

Các đơn vị tổ chức thu lệ phí có trách nhiệm nộp 30% tổng số lệ phí thu được vào ngân sách Nhà nước, số còn lại 70% được trích lại cho đơn vị.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này;
2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và Đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVI, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2015 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày được thông qua. /.

Jul

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (đề b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu VT.

HL

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Châu